

ABONNEMENTS

Indochine Union postale
Un an... 8000 Un an... 10000
Six mois... 5000 Six mois... 6000

Annouces Légales

On se la ligne de 6 points par justification
de 2 chiffres quelle que soit la page

Annouces Commerciales

On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

Le Courrier Indochinois

東法時報

NĂM THỨ HAI BỐ 292
Ngày thứ tư
27 Mai 1926

Tổng-lý: NGUYỄN-KIM-ĐÌNH
Chủ-bút: NAM-KIỀU

MỘT TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN, NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

GIÁ BÁN

Dông-Pháp Union postale
Một năm... 8000 Một năm... 10000
Năm năm... 4000 Năm năm... 6000

BẢO QUẢN

71, đường Mac Mahon, 71

BAIGON

Điện thoại (Téléphone)
Số 324

Đang báo phát triển trước
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH
Rao báo về việc buôn bán hay là việc gì
mới được nghĩ (trước)

NGƯỜI MÌNH CÓ BIẾT LÀM RUỘNG KHÔNG ?

Người mình có biết làm ruộng không? Câu hỏi này chắc hẳn nhiều người mới nghe cho là một câu hỏi không cần phải hỏi. Vì nếu hỏi: người mình có biết học không? Hay có biết đi buôn, làm thợ không? Thì còn ngần-ngừ không dám trả lời ngay, chứ biết: cho nếu hỏi: người mình có biết làm ruộng không? Thì ai cũng cá quyết mà trả lời ngay rằng: « biết làm chứ! ». Bấy giờ rồi mới lại kể ra: nước ta là một nông-quốc; dân - tộc ta là dân - tộc con cháu cụ Thần - Nông; kể từ khi dân họ Lạc theo nước thủy-trào lên vùng núi cây lúa, đến nay đã hơn bốn ngàn năm, vẫn dĩ-nông-vĩ-bôn, nào trầu-dinh thì họ chiếu khuyến Nông. Jức vua cũng tự mình đi cấy ruộng tịch-diên nào là thường đến lễ hạ-diên thì ông Thần-Nông là ông Hoàng-Hà, nào cầu-hạt nhỏ ma, cầu hạt cây lúa truyền khắp cả các chốn dân - gian, nước rõ ra nước làm ruộng, dân-tộc rõ ra dân-tộc làm ruộng; nay nếu nói về sự học, thì người mình quả cũng không tài - giỏi bằng người ta thật: nói đến làm thợ, thì người mình quả cũng không khéo - léo bằng người ta thật: hay nói đến đi buôn, thì người mình quả cũng không doanh - thương bằng người ta thật: cho còn như nói đến làm ruộng, thì chính là nghề của người mình xưa nay, há lại từng không biết hay sao? Vậy thì vì đâu mà có câu hỏi này? Kỳ-già lại xin cử binh-tinh mà trả lời rằng: « người mình thật là chưa biết làm ruộng »!

Vì làm ruộng đối với người mình cũng không phải là một nghề mới - mẻ gì, hơn bốn ngàn năm nay, dân mình chỉ cần cơm-gạo thì cũng chỉ cấy lúa chỉ làm ruộng, song thử hỏi: trong cái thời-kỳ dài đằng-dặc trở về trước đó, sự làm ruộng của người mình vẫn trước sao sau vậy, hay đã làm ruộng đã đổi mới được cái gì chưa? Khoa-học làm ruộng đã phát-mình được cái gì chưa? Người ta thì máy-móc thay nhơn-công, ngồi mát ăn bát đầy; người mình thì chon bôn tay làm, bắt mồ-hôi dãi lấy bát cơm; người ta thì dùng hóa-học phân-chất đất, biết cách dùng - hiệp làm cho màu đất càng thêm lầy-tốt; người mình thì thờ-nghi không biết phân-biệt, bà đầu trồng cấy, cây-củi đã cộc-cần, địa-lợi càng ngày càng tiêu-xấu mãi đi; người ta thì đắp đê đã khai-rộng lòng-sông, suốt đời không mấy khi nghe nói có thủy-tai; người mình thì năm nào cũng đại-hạn; năm nào cũng lụt-lội, có một cái vắn-dề đê-chính mà mãi không giải-quyết xong - Đến nay thuộc quyền cai - trị của nước Pháp, trường-Nông-lâm có, trường Canh-nông-thiết-hành có, mà người mình vẫn lết-lẻo thờ-ơ, cực-dĩ-chỉ nói rậm bãi hoang, như thường-du xứ Bắc-kỳ, hạ-du xứ Nam-kỳ, biết bao nhiêu chỗ hoang-phổ không chịu khai-khẩn, mà bản tại chỉ

nghe thấy những chuyện anh-em vì tranh nhau mấy thước ruộng mà sanh kiện nhau, cũng bạn-diên vì giới-hạn không phân minh mà sanh hiềm - khích; sách dạy làm ruộng không chịu giảng; trường dạy làm ruộng không chịu học; đến chọn lúa giống không có; máy dần-thủy-nhập-diên không có; mưa-nắng-phu quanh năm chỉ lung đèn khổ cao mà theo đuổi mấy con trâu con bò. (ii, nói đến tình-cảnh nhà nông - mình như thế; kết cuộc nhà nông mình như thế, thì cái câu: « người mình không biết làm ruộng » có lẽ quả thật!

Nước Đan-mạch ngày nay là một nước nông-quốc đệ-nhứt ở châu Âu, năm 1864 trước, bị liên-quân Phổ-Áo đánh, phải cắt ba xứ Schlesvigs Holstein và Laurubourg để xin hòa, sau người trong nước khuyến-hướng về nghề làm ruộng, mỗi năm nông-sản bán ra các nước thì lợi rất nhiều, chỉ trong vài chục năm mà ruộng đất trong nước tăng ngay lên được hai mươi phần trăm bằng cả cái đất bị mất, người ta bảo nước Đan-mạch không tốn một viên đạn, chết một tên lính nào mà khôi-phục được lãnh-thổ cũ, đều nhờ về nông-chiến thắng vậy.

Nước Đan-mạch chỉ nhỏ ước bằng một phần nước ta, (trước đây 20 năm, còn bỏ đến 2500 dặm vuông đất bỏ hoang, những chỗ ấy lại không được màu-mỡ tốt mà khai - phá dễ như những đất còn bỏ hoang ở xứ ta, vậy mà người Đan-mạch quyết-chỉ thiết-hành chỉ trong ít lâu, đã biến gò cát làm đồng bằng; biến vùng sâu làm ruộng tốt; khai sông-ngòi cho chảy hết nước ở các đầm các vùng, tìm cách dẫn nước lên tưới cây ở các nơi cao-ráo, như cánh rừng Jutland xưa kia là một cánh rừng trọc-trụi, họ chẳng quản công-lao, đem đất nơi khác đến pha vào, dùng phân hóa - học làm cho sỏi-cát hóa ra đất màu, không bao lâu đã tạo - thành được một cái rừng cây bầy, tám ngàn dặm. Năm 1866, hội khải-hoang thành - lập, nhơn-dân thì hết sức tán - thành; chánh-phủ lại phụ - cấp thêm vào, đến nay nói đến sự làm ruộng thành-dạt thì nước nào cũng phải suy-tôn nước Đan-mạch là bậc nhứt, đó là người Đan-mạch biết làm ruộng. - Trông người lại ngắm đến ta, không biết con cháu cụ Thần-Nông nghĩ thế nào đây nhỉ? NAM-KIỀU.

Lời yêu thiết ngỏ cùng độc-giã chư-tôn

Chư tôn chớ lòng tốt nhận xem tờ báo này là an, còn việc trả tiền đăng sẽ đến đây là nghĩa. Làm người mà xét trên ơn nghĩa thì trên thế này công-qui hỏa hồng. Vậy kính xin quý vị - hoặc một mùa, hoặc mua cả mà hết năm đã lâu - hãy cố gắng nhả thơ mới đồng tiền, hoặc cố gắng nhả đến trình biên lai mà thấu, đến lòng cho nó bạc thì bốn hào rất thơm cảm thành tình.

Chợ phát lột xuống

biến tình thế coi!
Mới hôm 6 Mai rồi đây, chiếc tàu « Insulinde » ở Sanh-ga-bua (Singapore); khởi hành đi Batavia. Tàu chạy mới được 2 giờ đồng hồ, chẳng rõ tại sao một cô hành khách trên tàu là cô Beaumain lại lần ngày xuống biển. Lúc bấy giờ không thể nào vớt được cô vì biển to sóng lớn, chìm nổi thuyền quyền ai cũng tưởng là cô phải chết dưới. Thời may bữa sau có một chiếc sam-ban vớt được cô lên, tuy đã trải bao cơn gió dập sóng dồi, nhưng cô không đến nỗi hôn ra người hay mất hồn. Tình ra cô là lính dinh trên một chiến-tàu 11 giờ đồng hồ, chủ biên ấy rất nhiều cá mập, thế mà cô vẫn bình yên nghĩ cũng lạ thật. Khi cứu được cô thì cô đã mệt dữ, người ta liền chở cô đến sở cảnh sát Hàng hải, rồi sở này đem cô vào dưỡng bệnh ở nhà thương. Cô được điều dưỡng, mỗi ngày một khá lên, hiện nay đã mạnh khỏe như xưa không việc gì cả.

Đánh cá bằng đồng hồ

Một tạp chí bên Tây có đăng một cách đánh cá rất lạ như sau này: Hễ một khúc sông nào nhiều cá thì đến tới người ta ra bờ sông ấy, đem theo một ngọn đèn cây với một cái đồng hồ trái quít; khi thấp đèn lên, đặc cái đồng hồ ở bên cạnh ngọn đèn, ngay chỗ mé sông gần kề mặt nước, rồi lấy dây cá phẩy sau cho cái đồng hồ chìm dần xuống dưới nước, mà dây đồng hồ thì giữ ra ngoài, đem người ta vào bờ nấp trong bụi cây nào đó mà

đợi. Hơi chẳng bao lâu, những cá dưới sông thấy ánh sáng ngọn đèn, và thấy một đồng hồ rất lạ mắt, nên kéo nhau đến gần, thế là đánh việc bắt cá rất dễ như mò cá lấy đồ.

Cần gì lòng trâu nước?

Tôi thường nghe nhiều người nói rằng ai có lòng trâu nước thì lợi sống lợi tiền cũng chẳng với mình. Nhưng lòng trâu nước ở đâu mà tìm, chứ bản Tây người ta mới thí-nghiệm một thứ áo bằng sắt dùng đi xuống biển còn hay hơn lòng trâu nước nữa. Thứ áo ấy chắc chắn lắm, người lặn xuống biển đảm mạo-hiêm mà bơi đến tận chỗ thật sâu. Thật là một cái máy hoàn toàn làm, từ xưa đến giờ, chưa mấy khi có. Trong cái áo ấy có máy để trữ hơi cho người lặn xuống, có máy điện-quang, có điện thoại, chẳng thiếu thứ gì.

Áo ấy lại còn có ba cái cửa kiến, một cái ở trước, hai cái hai bên, nội cái nào cần nặng tới 400 kilogrammes. Khi người ta thông kế bản áo ấy xuống biển, thì người ấy có thể thông tin với người trên bờ bằng điện thoại. Và người ấy cứ lấy thêm hơi mà thở, lấy ánh sáng mà xem. Tuy mặc cái áo rất nặng nề, xem ra quái-dị thật, song có thể động địa chon tay công mà như mặc cái áo thường một cách.

VĂN NỮ GIỚI

KIỆP TÔI TỐ

Trên không là chốn nhầy bầy
thông thả của loài chim, mặt đất là nơi ăn ở tự do của loài người, còn dưới nước, ấy là thế giới riêng cho loài thủy tộc. Chìm đi có thể lớn thu nhỏ, người có giàu nghèo, có mạnh yếu, có nên hư, có cứng như sắt có mềm như sáp, có yếu như kẻ nghèo phải cúi đầu trước người giàu. Cái kiếp đời tôi là kiếp cực khổ, hèn hạ, nhục nhã không cần, ai là người có tư tưởng mà bằng không lại hiến thân làm tôi tớ cho người?

Một người nghèo huệ mình ở dự với người giàu là vì đói đói, không phương thế làm ăn, một lần bỏ cái đời tự do quí báu của mình, làm mọi cho người dưng cần kiểm soát đôi. Thế thì tự mình mình huệ lấy mình vào trong, còn phải oán trách gì. Mà lẽ tự nhiên cái chết ở đời là phải để cho người trông lấy chứ không ai dưng phải bắt buộc người. Bất huệ người phải làm tôi tớ cho mình, ấy là tôi tớ ra rằng mình không quản đại, mình còn giữ mạng; ấy cũng là cướp quyền tự do của người, mà hễ cướp quyền người thì là giết người mòn mỏi đó. Dầu mạnh yếu, giàu nghèo ai cũng là người, ai cũng có quyền tự do; nên có tự do mới vui mà sống; sống dưng gặp nước cho nhơn loại thêm mạnh mẽ, sống dưng giúp trí cho xã hội sớm văn minh, sống ấy là rửa theo, ở trời, thuận với đạo người, nên cướp quyền người là chẳng phải phạm tội trong làm sao?

Người tôi tớ là người làm sao? Người tôi tớ là người không làm gì, mà tay chân mà đầu mà không được, có mắt mà không nhìn, có tai mà không nghe, có miệng mà không nói, tuy có chon tay mà nhơn người cười, người ấy là người bỏ đời. Cũng như người mà đành chịu bán, phá cái quyền thông thả cho nhà giàu, vĩnh như nhục, nhục như vịnh; cũng chon tay như người mà làm bằng không ra công làm lụng; cũng có như người mà không chịu làm tôi tớ học hành; cũng mất như người mà là con mắt khờ, không biết đến ngỗ việc xưa nay; như trước; cũng có như người mà trơ ra vốn là ruột gan của nhà Phật,

lòng dạ của đàn bà?

Các người tôi tớ ấy ở Thần hình ấy mà địa-ai ấy, các người phồng coi có xứng có vạ, có đáng có phải không? Hay là các người niệm câu « an phận thủ thường », giữ cái chức ở dự ấy cho đến chết chẳng? Có Trừ-Đất nào riêng vị một hạng người mà xanh hạng người khác dạng làm tôi tớ cho họ bao giờ; thế thì phần số các người chẳng phải là phần số tôi tớ vậy, tại các người phạm về quá đời đó thôi. Mà vùng về quá đời cũng chưa đủ cho cả đời người ra làm ở dự, vì như một đời trẻ làm tôi tớ, nếu không bằng, đó thì nó làm tôi, tuy lâu chờ cũng có giờ tôi cứu, mà hễ tôi cứu thì đã thành tôi, vì nó có ý coi chừng cái để mục của thầy ra làm sao, cứ đó nhăm hướng đi hoài, thế nào không kết quả; còn nếu không có ý thì nó viết luận quẩn quẩn xiềng, dẫu nó còn sống ngàn năm cũng luận chưa rồi đi, trông mong gì làm hóa. Các người còn thiếu cái gì cần và cái chi khi vậy. Nhứt có ý, có chí nên làm việc gì cũng có chủ-hướng rồi theo lực công gai, tuôn bỏ bụi mà theo tôi tớ.

Các người, chẳng những các người phụ bạc cái thân của các người mà thôi, mà đối với con vợ các người, các người là cha không lành, chẳng không thảo: Các người có hư thì mất kiếp ở thú ở vườn đã hư rồi, còn con các người, còn vợ các người đây, các người có thương cho không? Tôi tình gì con vợ các người phải theo các người mà ở dự cho chúng nữa?

Người càng văn minh chừng nào càng sợ cái chết tới to chừng nấy, nhưng xem chừng người Nam mình ít sợ cái chết hơn các dân tộc khác; vậy người mình còn giữ mạng làm sao? Không phải vậy, song mình đã quen mùi kỳ rồi.

Kiếp tôi tớ là kiếp cực khổ, khổ ở đời là khổ đặng, nghĩ tại là người ở dự có đáng sợ không cùng không!

Madeleine D. O.

THẤT QUẢ NHƯ LỢI

Độc C. L. B. ngày 26 Mai 1926, thấy ông Nguyễn-hữu-Ngân có viết một bài tựa đề: Hàng tàu Nam vang nên sửa đổi thất nhơn tâm rất hữu lý, nên trích đăng vào đây, để ông chủ hàng tàu sửa lại những điều bất tiện trước cho hành khách được phở sau hàng tàu cũng không thất lợi vậy.

V. H.

HÀNG TÀU NAM-VANG NÊN SỬA ĐỔI THẤT NHƠN TÂM

Vì nhiều người có việc phải tháp tùng tàu của hãng (Messageries Fluviales) và vì lợi cho hãng nên tôi có mấy điều sửa đổi thất nhơn tâm để cho hàng tàu được song trong Namkỳ, tục thường gọi là hàng tàu Namvang cái sửa thế nào cho hàng được lợi mà hành khách lại vui lòng đi tàu của hãng.

BÁN GIẤY TÀU

Hãng có cái mới cầu tàu lớn như Saigon, Mytho, Cantho, mỗi cái cầu một cái nhà nhỏ để bán giấy tàu, trong nhà cho một thầy ngồi và để một cái máy để dùng bán giấy (caisse enregistreuse). Hãng lại buộc ai đi phải mua giấy nơi đó trước khi xuống tàu; đến ấy lấy làm bất tiện quá.

Như tại Mytho có máy chiếc tàu nhỏ của hãng chạy ngả Rachgia, Traviên, Cantho, tàu thường đợi chuyển xe lửa nhứt ở Saigon xuống đặng rước hành khách. Xe vừa tới ai ai cũng lật đật xuống tàu cho kịp. Đều mà tôi nói bất tiện đây là phần nhiều người đi tàu ai cũng có đồ hành lý, bước xuống xe lửa rồi, muốn cho đặng người lượm lấy xách xuống tàu; là ra xuống cầu rồi bị người đón nơi cầu phải mua cho đặng giấy rồi sẽ đem xuống, còn người nào sót xuống tàu đặng thì lại có một người tây (Agent des Mises Flees) xét không có giấy dưới lên biểu phải mua cho đặng giấy sẽ xuống tàu làm việc lòng cho hành khách hết sự.

Tôi đã nói nhiều người có đem đồ hành lý theo, người của hãng đón lại biểu phải mua giấy, muốn đi phải chờ lâu người biểu, hoặc mình phải chờ lâu cũng nhau mua cho đặng miếng giấy tàu, tay thì đưa tiền về, miếng mới mua giấy đi đâu, còn hai mắt đờn đờn, coi chừng tàu, coi chừng đồ hành lý, coi chừng thầy bán giấy, coi chừng bọn móc túi, thật là cực lòng hết sức, lúc lộn xộn đông người quan gần thừa nước đục thả câu, chợt đồ hành lý của hành khách, vậy chờ hàng

hàng há chẳng rõ đều của hãng buộc trên đây phải chờ lâu người lại hàng chẳng sợ mang tiếng khi người hành khách, cho hay rằng trên bờ còn có xe hơi, dưới sông có tàu của khách, cũng chạy đi một đường cùng tàu hàng.

Nào phải một mình một chợ phòng toàn làm khổ cho người, cho hãng trước không loan sớm sửa, sau phải thất lợi chẳng vừa.

Rất mong thay.

NGUYỄN-HỮU-NGÂN

Hải đàm

AI MUA CON QUẠ BÁN CHO...

Bác có Ngân có tánh thích nuôi chim dể dạy nói dạy hát theo tiếng người, nhưng có thứ chim như: nhồng, sáo, cồng, coi bộ khó nuôi, bác nghĩ nuôi qua lâu ngày cũng tập nói được tiếng người nên bác mới có đồng mua một con quạ. Từ ngày bác có Ngân đem quạ về nhốt trong lồng, quạ lại nói quạ bấy nên kêu: quạ... quạ... tại đây làm cho mấy nhà ở gần như tai long óe.

Mới đây có người bà con ở xa đến chơi, thấy quạ nhốt trong lồng, lòng là buồn thui, buồn bời như vậy:

— Bác nuôi con quạ này biết nói chuyện này?

Bác có Ngân liền cười rồi đáp: Chú muốn nghe nói thì hãy cho nó ăn cho nó đói nó nói cho mà nghe ngó lắm.

Người ấy liền liền vào lồng hai trái chuối, quạ nhích hết rồi, quạ muốn đòi thêm nên quạ cất tiếng kêu: quạ... quạ...!

Than ôi! Thấy người nuôi chim kêu hát rất hay, muốn bắt chước như người lại nuôi nhăm quạ. Có lẽ năm ba bữa quạ kêu cũng hát như nhữc dẻ. Rồi đem quạ ra chợ mà rao: Ai mua con quạ bán cho, đem lồng đến cảnh, cấp độ cũng đem: đã lấy sẵn lại.

Hạ-bồ Chủ Bút.

có gánh chịu hay không? Không, đâu không nói ai cũng biết là không, mất thì chịu lấy, còn nói gì gặp trận mưa thành lính phải chịu ước lời ngời vì hàng cất nhà bán giấy mà không cất nhà cho hành khách đợi mưa trời nắng. Lại lúc mua giấy thì người thì đóng, của bán giấy thì nhò, nam nữ phải chen lấn nhau hàng đợi có biết thời tực Annam... làm cho mất: phép lịch sự của Annam: nam nữ thọ - thọ bất thân, là pho - pho nữ phải chen lấn cùng đống đống đứng mua cho đặng giấy; trên bờ còn đống đống giấy, dưới sông, tàu chờ đợi là tới khách, mà trên cái máy bán giấy thì người chậm hơn là mua giấy xe lửa, máy để quấy giấy vàng ra còn phải ấy viết mực đen vào đi đầu và (án) chiếc tàu chạy bữa đó, vậy nếu bán được một cái giấy, tàu phải mất đi phút đồng hồ; lại lúc đóng người biên rồi thì tiền nhiều khi lộn còch cái nhau thêm lâu nữa.

Dưới sông máy ông Cò tàu sợ tàu của khách chạy trước rước hết bộ hành dọc đường, dọc thóc sifflet cho, lệnh tàu chạy ra đặng theo cho kịp, là ra hành khách chờ bước bị mua giấy xuống không kịp phải ở lại bờ chờ chờ qua ngày mai mới có tàu, ở lại Mytho tốn thêm tiền ăn phòng ngủ. Bị vậy mà hành khách đi đi tàu của hãng hơn là tàu của khách; tàu khách để trạm phần, trên xe lửa đi đến đâu cầu ở bọn tiếm công chực rước hành lý đem xuống, giùm giùm luôn xuống tàu; chúng tàu chạy ra có người đi thăm tiền biên giấy.

Tàu hàng cũng có đặt người dưới tàu xét và bán giấy là máy ông Cò tàu, vậy sao lại không để cho hành khách thông thả tự do lấy, mà mua giấy mua, tay ý người nhăm lóc gấp hủn, đều cần như là cho có số báo trả tiền quá giang của mình theo giá hãng định thì là đủ.

hàng há chẳng rõ đều của hãng buộc trên đây phải chờ lâu người lại hàng chẳng sợ mang tiếng khi người hành khách, cho hay rằng trên bờ còn có xe hơi, dưới sông có tàu của khách, cũng chạy đi một đường cùng tàu hàng.

Nào phải một mình một chợ phòng toàn làm khổ cho người, cho hãng trước không loan sớm sửa, sau phải thất lợi chẳng vừa.

Rất mong thay.

NGUYỄN-HỮU-NGÂN

Tám năm danh tiếng Nhà họa chơn-dưng NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

57 rue Catinat 57. — SAIGON

Thợ vẽ có bằng-cấp trường Xảo-Nghệ và 3 cái bằng cấp Đầu-xảo. Năm 1922 dự cuộc Đầu-xảo Marseille đặng thưởng Médaille và bằng-cấp danh dự.

Kính thưa quý-tạ.

Trót 7 năm trước, quý vị thường thấy tên nhà Họa-chơn-dưng Nguyễn-Đức-Nhuận trên các tờ báo, nào là lời khen thơ-tụng của các danh gia; thế-quy-vị công-truyền tin đồn hiệu. Nhơn vì trót năm nay, vì hân về nhiều quá phải tới công nhơn việc, nên quí vị miễn cho Kù từ ngày nay, các việc tôi đã sắp đặt có thứ tự, quyết không còn trở nải, và đã dời nhà họa chơn-dưng của tôi tại đường Catinat số 57 là nơi thật nhứt ở Saigon; phòng chơn hình kiểu thì chơn ở dưới, còn phòng họa thì để trên lầu. Công việc làm tôi sẽ hết lòng sức sắn và kỹ-lưỡng, cho quý ông-quí khách.

Nay kính NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Cẩn bạch.

H. DELPEYRAT

Khi trẻ ở Hàng R. POURTOG
M. DELPEYRAT, 33, 37, 39
Cung Amiral Dupré Saigon
RƯỢU CHÁC, RƯỢU MẠNH
RƯỢU KHAI-VI, RƯỢU TIÊU-HÒA

VIÊN-HOÀNH.

